

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 7537 /UBND-KGVX

V/v xây dựng kế hoạch 2016-2020 và
kế hoạch năm 2017 chương trình mục
tiêu phát triển văn hóa và chương trình
mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đăk Lăk, ngày 22 tháng 9 năm 2016

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Triển khai Công văn số 3618/BVHTTDL-KHTC ngày 12/9/2016 của Bộ Văn
hóa Thể thao và Du lịch về việc xây dựng kế hoạch 2016-2020 và kế hoạch năm 2017
chương trình mục tiêu phát triển văn hóa và chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng
du lịch (*Photo đính kèm*); Ủy ban Nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên
quan, báo cáo nội dung theo hướng dẫn và xây dựng kế hoạch 2016-2020, kế hoạch
năm 2017 của 02 chương trình theo nội dung đề nghị của Bộ Văn hóa Thể thao và Du
lịch tại Công văn số 3618/BVHTTDL-KHTC nêu trên, báo cáo UBND tỉnh trước ngày
27/9/2016.

Nhận được Công văn này, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thực hiện./. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP (Đ/c Thu An);
- Lưu VT, KGVX (HVN- 20b)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thị Thu An

R/T

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3618 /BVHTTDL-KHTC

V/v xây dựng kế hoạch 2016-2020 và
kế hoạch năm 2017 chương trình mục tiêu
phát triển văn hóa và chương trình mục tiêu
phát triển hạ tầng du lịch

Hà nội, ngày 12 tháng 9 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
19-09-2016

Thực hiện theo Nghị quyết số 73/NQ-CP của Chính phủ ngày 26 tháng 8
năm 2016 về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn
2016-2020; Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; Nghị định số 77/NĐ-CP ngày
10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Quyết
định số 40/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14 tháng 9 năm 2015 về việc ban
hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách
nhà nước giai đoạn 2016-2020. Theo đó, giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được
giao chủ trì tổ chức triển khai thực hiện 02 chương trình là Chương trình mục tiêu
phát triển văn hóa và Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch. Để có cơ sở
xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 của 02 Chương trình
trên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch trung hạn của
chương trình mục tiêu phát triển văn hóa và Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng
du lịch giai đoạn 2016-2020, cụ thể như sau:

A. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

I. Đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2011-2015.

- Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa
năm 2011-2015: Tổng vốn được giao giai đoạn 2011-2015; vốn từ ngân sách
Trung ương; vốn địa phương; vốn huy động từ các nguồn khác.

- Đánh giá thực hiện từng dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về
văn hóa giai đoạn 2011-2015.

- Nếu một số khó khăn tồn tại trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Đánh giá công tác quản lý, điều hành Chương trình MTQG về văn hóa.

II. Đề xuất kế hoạch chương trình mục tiêu phát triển văn hóa giai đoạn 2016-2020.

1. Nguyên tắc bố trí vốn cho Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa:

- Đối với vốn đầu tư phát triển: Thực hiện theo Luật đầu tư công, Quyết định số
40/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14 tháng 9 năm 2015 về việc ban hành
nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2016-2020.

- Đối với vốn sự nghiệp: Thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Nội dung đề xuất kế hoạch 2016-2020 và kế hoạch năm 2017 Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa

2.1. Phạm vi Chương trình: Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các dự án thuộc đối tượng đầu tư của Chương trình, trong đó ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các tỉnh nghèo, không tự cân đối được ngân sách.

2.2. Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt và một số di tích quốc gia có giá trị đặc biệt tiêu biểu. Hỗ trợ nâng cấp, tu bổ cấp thiết di tích cấp quốc gia.

- Hỗ trợ đầu tư Khu lưu niệm, nhà lưu niệm các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo tiền bối và danh nhân văn hóa tiêu biểu của dân tộc theo Kết luận số 88-KL/TW ngày 18/02/2014 của Bộ Chính trị.

- Hỗ trợ đầu tư dự án kiểm kê, sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, phục dựng lễ hội dân gian tiêu biểu của dân tộc.

- Hỗ trợ đầu tư bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống của 16 dân tộc thiểu số có số dân dưới 10.000 người. Bảo tồn làng bản, buôn truyền thống để khai thác phát triển du lịch văn hóa.

- Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Trung tâm văn hóa tỉnh, huyện, điểm vui chơi giải trí cho trẻ em.

- Hỗ trợ trang thiết bị, sản phẩm văn hóa thông tin cho các đồn biên phòng và các đội tuyên truyền văn hóa thông tin cho các điểm trăng văn hóa tại vùng biên giới, ven biển, hải đảo. Cấp ấn phẩm văn hóa cho các xã thuộc vùng khó khăn, vùng dân tộc trọng điểm, các trường dân tộc nội trú.

- Hỗ trợ khôi phục, bảo tồn các làng nghề truyền thống.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình văn hóa theo Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án quy hoạch và kế hoạch nâng cấp, xây mới các công trình văn hóa giai đoạn 2012-2020.

- Hỗ trợ trang thiết bị, nâng cấp rạp truyền thống tại địa phương.

(theo hướng dẫn tại Biểu 1 kèm theo Công văn này).

B. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG DU LỊCH

I. Đánh giá tình hình thực hiện vốn đầu tư Cơ sở hạ tầng du lịch giai đoạn 2011-2015.

- Đánh giá kết quả thực hiện chương trình cơ sở hạ tầng du lịch giai đoạn 2011-2015: Tổng vốn được giao kế hoạch giai đoạn 2011-2015; vốn từ ngân sách Trung ương; vốn địa phương; vốn huy động từ các nguồn khác.

- Những thuận lợi, khó khăn và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện.

- Việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

II. Xây dựng, kế hoạch phát triển chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2020.

1. Nguyên tắc bố trí vốn đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ vào Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; Luật Ngân sách nhà nước; Quyết định số 40/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14 tháng 9 năm 2015 về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 73/NQ-CP của Chính phủ ngày 26 tháng 8 năm 2016 về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

2. Kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch năm 2016 -2020.

2.1. Phạm vi Chương trình:

- Các địa phương thuộc địa bàn trọng điểm phát triển du lịch vùng, các địa phương có khu, điểm, tuyến du lịch được xác định tại Quy hoạch phát triển du lịch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó ưu tiên hỗ trợ các tỉnh nghèo, không tự cân đối được ngân sách.

- Đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng du lịch của các khu du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia từ nhóm B trở lên, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2.2. Nội dung hỗ trợ:

- Các dự án xây dựng Đường giao thông từ trực chính đến khu, điểm du lịch quốc gia; đường giao thông trực chính trong khu du lịch quốc gia.

- Các dự án xây dựng xử lý chất thải, bảo vệ môi trường các Khu, điểm du lịch quốc gia.

- Kè hoặc nạo vét lòng hồ để bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch tại các khu, điểm du lịch quốc gia.

2.3. Mức hỗ trợ cho từng dự án:

- Đối với dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020, ngân sách trung ương hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư.

- Đối với dự án theo hình thức đối tác Công - Tư (PPP): hỗ trợ theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng dự án theo đúng các quy định hiện của nhà nước đối với hình thức đầu tư đối tác Công - Tư (PPP).

- Số dự án và tổng số vốn thực hiện giai đoạn 2016-2020 cần thực hiện theo Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; Quyết định số 40/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14 tháng 9 năm 2015 về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Danh mục dự án giai đoạn 2016-2020.

- Thông tin về dự án bao gồm: báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án khởi công mới, Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

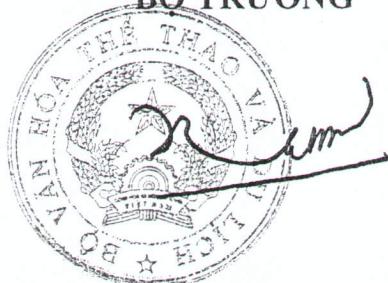
- Dự kiến vốn đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2020: nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương tự bổ sung, các nguồn vốn hợp pháp khác.
(theo hướng dẫn tại Biểu 2 kèm theo Công văn này).

C. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo nội dung theo hướng dẫn và xây dựng kế hoạch 2016-2020, kế hoạch năm 2017 của 02 Chương trình trên và gửi văn bản về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30/9/2016.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp kế hoạch giai đoạn 2016-2020 của 02 Chương trình mục tiêu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thiện

Noi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC;
- Tổng Cục Du lịch;
- Các Cục: DSVH, NTBD, VHCS, MTNA&TL;
- Các Vụ: VHDT, Thư viện;
- Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam;
- Lưu: VT. KHTC, QK (80).

Ghi chú: Khi cần xin liên hệ: Vụ Kế hoạch, Tài chính-Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 51-53 Ngô Quyền, Hà Nội. Anh Kiểm (Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa). Điện thoại: 0982908166. Anh Giang (Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch). Điện thoại: 0913212552.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU 1:

KẾ HOẠCH 2016-2020 VÀ ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH 2017 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

(Ban hành theo Công văn số 3648/BVHTTDL-KHTC ngày 10 tháng 9 năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

| TT | TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN | KẾ HOẠCH 2016-2020 | | | | | | KẾ HOẠCH 2017 | | | | | |
|-----|---|--------------------|---------|------|------|------|---------------|---------------|---------|------|------|------|---------------|
| | | Tổng số | NSTW | | | NSDP | Huy động khác | Tổng số | NSTW | | | NSDP | Huy động khác |
| | | | Tổng số | ĐTPT | NSSN | | | | Tổng số | ĐTPT | NSSN | | |
| 5 | Dự án Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Trung tâm văn hóa tỉnh, huyện, điểm vui chơi giải trí cho trẻ em. | | | | | | | | | | | | |
| 5.1 | Trang thiết bị Trung tâm văn hóa tỉnh | | | | | | | | | | | | |
| 5.2 | Trang thiết bị cho Trung tâm văn hóa huyện | | | | | | | | | | | | |
| 5.3 | Trang thiết bị cho Điểm vui chơi giải trí trẻ em. | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Dự án Hỗ trợ trang thiết bị, sản phẩm văn hóa thông tin cho các đồn biên phòng. Cấp sản phẩm văn hóa cho các xã thuộc vùng khó khăn, vùng dân tộc trọng điểm, các trường dân tộc nội trú. | | | | | | | | | | | | |
| 7 | Dự án đầu tư các dự án văn hóa quan trọng, cấp bách theo Quyết định 88/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của TTCP | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Dự án Hỗ trợ trang thiết bị, nâng cấp rạp truyền thống tại địa phương. | | | | | | | | | | | | |
| 8.1 | Nâng cấp rạp truyền thống | | | | | | | | | | | | |
| 8.2 | Trang thiết bị rạp truyền thống | | | | | | | | | | | | |

BIỂU 2:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN HỖ TRỢ HẠ TẦNG DU LỊCH NĂM 2011-2015, DỰ KIẾN 2016-2020 VÀ ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH 2017

(Ban hành theo Công văn số: 3618 /BVHTTDL-KHTC ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

| STT | Tên công trình, dự án | Tổng mức đầu tư được duyệt | | | | | | Tình hình thực hiện giai đoạn 2011-2015 | | | | | | Kế hoạch năm 2016 | | | | Thực hiện 2016 | | | | | | Dự kiến Kế hoạch 2016-2020 | | Dự kiến Kế hoạch 2017 | | Đơn vị: triệu đồng | | | | |
|-----|--|----------------------------|--------------|-----------------|-----------------|-----------------------|--------------------|---|-------------------|----------------------------------|--------------------|------|--------------------------------|--|--------------------|------|-------------------|-----------------------|--------------------|-------------------|---------------------------------------|-----------------------|--------------------|----------------------------------|-------------------|-----------------------|---------|--------------------|------|-------------------|----|--|
| | | Chủ đầu tư | Số QĐ đầu tư | Địa điểm đầu tư | Thời gian KC HT | Tổng số các nguồn vốn | Trong đó: Vốn NSTW | NSDP | Vốn huy động khác | Kế hoạch vốn được giao 2011-2015 | | | Khối lượng thực hiện 2011-2015 | Giải ngân từ 31/01/2011 đến 31/01/2016 | | | Tổng số | Trong đó: Vốn NSTW | NSDP | Vốn huy động khác | Giải ngân từ 31/01/2016 đến 31/8/2016 | | | Dự kiến giải ngân đến 31/01/2017 | | | Tổng số | Trong đó: Vốn NSTW | NSDP | Vốn huy động khác | | |
| | | | | | | | | | | Tổng số các nguồn vốn | Trong đó: Vốn NSTW | NSDP | | Tổng số các nguồn vốn | Trong đó: Vốn NSTW | NSDP | Vốn huy động khác | Tổng số các nguồn vốn | Trong đó: Vốn NSTW | NSDP | Vốn huy động khác | Tổng số các nguồn vốn | Trong đó: Vốn NSTW | NSDP | Vốn huy động khác | | | | | | | |
| 1 | TỔNG SỐ | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | - | | | | | | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | |
| 1 | Dự án hoàn thành trong giai đoạn 2011-2015 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Dự án... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Dự án chuyển tiếp năm 2016 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Dự án... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Dự án khởi công mới năm 2016-2020 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Dự án... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

